

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá,
đăng ký giá và kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26/4/2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giá;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá, Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 116/2009/QĐ-TTg ngày 29/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 577/TTr-STC ngày 20/4/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, đăng ký giá và kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

(Có Danh mục hàng hóa, dịch vụ kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân) hoạt động sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 1 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

phải chấp hành việc bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán hàng hoá, dịch vụ theo giá niêm yết đã đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước về giá tại địa phương, cụ thể như sau:

- Các doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá, kê khai giá hàng hoá, dịch vụ với Sở Tài chính;

- Các hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, tổ hợp kinh doanh thực hiện đăng ký giá, kê khai giá với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh nơi các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

- Trường hợp các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các mặt hàng quy định tại Điều 1 không chấp hành việc bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, các cơ quan chức năng xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giao cho Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm

Phụ lục**DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN BÌNH ỔN GIÁ,
ĐĂNG KÝ GIÁ VÀ KÊ KHAI GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (gọi chung là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh) căn cứ quy định này để thực hiện các biện pháp bình ổn giá; thực hiện việc lập, trình phương án giá, hồ sơ hiệp thương giá; thực hiện đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ và các biện pháp quản lý giá theo quy định của pháp luật.

**II. DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN BÌNH ỔN GIÁ,
ĐĂNG KÝ GIÁ VÀ KÊ KHAI GIÁ****1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá**

a) Xăng, dầu;

b) Xi măng;

c) Thép xây dựng;

d) Khí hóa lỏng;

đ) Phân bón hóa học;

e) Thuốc bảo vệ thực vật;

g) Thuốc thú y: Vac xin lở mồm long móng; vac xin cúm gia cầm; các loại kháng sinh: Oxytetracycline, Ampicilline, Tylosin, Enrofloxacin;

h) Muối do diêm dân sản xuất;

i) Sữa;

k) Đường ăn (đường trắng và đường tinh luyện);

l) Thóc, gạo;

m) Thuốc phòng, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh chủ yếu sử dụng tại các cơ sở khám, chữa bệnh do Bộ Y tế quy định;

n) Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng;

o) Thức ăn chăn nuôi gia súc: ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương;

p) Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc dùng cho chăn nuôi lợn thịt và gà thịt;

r) Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng để nuôi cá tra, cá ba sa (số 05) có khối lượng từ 200 g/con đến 500 g/con;

s) Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng để nuôi tôm sú (số 05) có khối lượng từ 10 g/con đến 20 g/con;

t) Cước vận chuyển bằng xe buýt;

u) Giống cây trồng lương thực các loại (lúa, ngô).

2. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện đăng ký giá

a) Xăng, dầu;

b) Xi măng;

c) Thép xây dựng;

d) Khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG;

đ) Nước sạch cho sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ;

e) Phân bón hóa học: phân U rê, DAP, NPK, phân Lân;

g) Thuốc bảo vệ thực vật (tên gốc và tên thương mại):

+ Thuốc trừ sâu: Fenobucarb (min 96%), Etofenrox (min 96%), Buprofezin (min 98%), Imidacloprid (min 96%), Fipronil (min 96%);

+ Thuốc trừ bệnh: Isoprothiolane (min 96%), Tricyclazole (min 95%), Kasugamycin (min 70%);

+ Thuốc trừ cỏ: Glyphosate (min 95%), Pretilachlor, Quinclorac (min 99%).

h) Thuốc thú y: Vac xin lở mồm long móng; vac xin cúm gia cầm; các loại kháng sinh: Oxytetracycline, Ampicilline, Tylosin, Enrofloxacin dạng thuốc tiêm, thuốc viên, thuốc bột (tên gốc và tên thương mại), Oxytetracycline dạng bột trộn thức ăn gia súc;

i) Muối ăn do các doanh nghiệp kinh doanh đăng ký;

k) Sữa pha chế theo công thức dạng bột dành cho trẻ em dưới 6 tuổi;

l) Đường ăn (đường trắng và đường tinh luyện);

m) Gạo do các doanh nghiệp kinh doanh đăng ký;

n) Thức ăn chăn nuôi gia súc: ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương do các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi đăng ký;

o) Than;

p) Giấy: giấy in, giấy in báo, giấy viết;

r) Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng;

s) Dịch vụ bưu chính viễn thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 02/2007/TT-BTTTT ngày 13/12/2007;

t) Sách giáo khoa;

u) Giá vé máy bay trên các đường bay nội địa không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá;

v) Giống cây trồng lương thực các loại (lúa, ngô);

x) Cước vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe khách, xe taxi.

3. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá

a) Vật liệu nổ công nghiệp;

b) Dịch vụ cảng biển theo danh mục trong Biểu giá dịch vụ cảng biển do tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ cảng biển ban hành;

c) Dịch vụ tại cảng hàng không sân bay theo danh mục trong Biểu giá dịch vụ cảng hàng không do Giám đốc cảng hàng không, sân bay ban hành;

d) Giá vé máy bay trên các đường bay nội địa thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá;

đ) Cước vận tải bằng ô tô;

e) Thuốc phòng, chữa bệnh cho người theo quy định tại Thông tư liên tịch của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quản lý Nhà nước về giá thuốc phòng, chữa bệnh cho người.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.